

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54** /2021/HS-ST
Ngày 20/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Vinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và bà Lê Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Phòng xét xử án hình sự đặt tại trụ sở Tòa án. Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST-HS ngày 26/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/HSST-QĐ ngày 10/5/2021, đối với bị cáo:

Hoàng Quang Tr, sinh ngày 06/01/2001 tại Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 2/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hoàng Văn H và bà Quan Thị X; vợ, con: Không có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

- Những bị hại:

1. Ông Nông Quốc K, sinh năm 1950; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

2. Ông Lưu Văn L, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

3. Ông Duy Hồng V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt);

4. Bà Đào Thị T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn 2, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt);

5. Bà Duy Thị Hải D, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt);

6. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không rõ lý do).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Quan Thị X, sinh năm 1969; nơi cư trú: Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang (có mặt)

- **Người làm chứng:** Đặng Trần Ch, sinh ngày 13/11/2003; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không rõ lý do).

- **Người đại diện của người làm chứng Đặng Trần Ch:** Ông Đặng Thông B, sinh năm 1981; nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không rõ lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 20/12/2020, bị cáo Hoàng Quang Tr cùng đối tượng Đặng Trần Ch đi từ nhà Ch về nhà Tr (Ch chở bị cáo Tr bằng xe mô tô của mẹ Ch là bà Trần Thị T); khi đến gần nhà bị cáo thuộc khu vực Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thì cả hai thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, BKS 22H3-4893 (xe của ông Lưu Văn L) dựng ở lề đường, không có người trông coi nên cả hai nảy sinh ý định trộm cắp xe, bấn lầy tiền tiêu sài. Ch đứng ngoài canh gác còn bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe của ông L rồi cùng nhau mang chiếc xe trên về nhà Ch cất giấu. Ch tháo biển số xe vớt trước cổng nhà, đấu dây điện nổ máy xe, sau đó bị cáo, Ch mang xe đi bán nhưng không được, quay về giấu xe và ngủ tại căn nhà đang xây cạnh nhà Ch.

Sáng ngày 21/12/2020, bị cáo Hoàng Quang Tr điều khiển chiếc xe trộm cắp được về để ở sân nhà bị cáo, nói dối bố để là ông Hoàng Văn H là xe mượn của bạn. Do lo sợ bị phát hiện, bị cáo mượn ông Bàn Văn Th (trú cùng thôn với bị cáo) 01 lọ sơn màu trắng xịt vào xe nhằm thay đổi màu xe. Ngày 24/12/2020, biết xe mô tô do bị cáo và Ch trộm cắp, ông H giao nộp chiếc xe mô tô, còn ông Đặng Thông B (là bố đẻ của Ch) giao nộp biển số xe trên cho Cơ quan điều tra. Trong quá trình điều tra ông Lưu Văn L đã nhận lại xe và yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng chi phí sửa xe. Bà Quan Thị X (mẹ đẻ bị cáo) và ông Đặng Thông B (bố đẻ của Đặng Trần Ch) đã tự nguyện bồi thường cho ông L đủ 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 93/KLĐG ngày 24/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, số khung XCHL25Y1011485, số máy CL150FMG-00831485 sản xuất năm 2001, đã qua sử dụng, trị giá **630.000** (sáu trăm ba mươi nghìn) đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Hoàng Quang Tr tự giác khai nhận ngoài lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng Đặng Trần Ch nêu trên, trong khoảng thời gian từ cuối tháng 9/2019 đến ngày 20/12/2020, trên địa bàn xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang một mình bị cáo Hoàng Quang Tr còn nhiều lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày cuối tháng 9/2019 (không xác định được ngày cụ thể), bị cáo Hoàng Quang Tr một mình đi bộ đến khu vực gần Trường Tiểu học S thuộc thôn 19, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang để bầy chim, đến giờ nghỉ giải lao của trường, thấy bà Đào Thị T là giáo viên giảng dạy lớp 1B cùng các học sinh trong lớp đi ra ngoài, bị cáo nảy sinh ý định vào trong lớp 1B trộm cắp tài sản của bà T nên trèo qua tường rào, vào trong lớp 1B mở chiếc cặp da màu đen, trong cặp có 01 chiếc ví da màu nâu của bà T, bị cáo mở ví trộm cắp được 2.000.000 đồng rồi cất giấu tiền vào trong túi quần đang mặc trên người, sau đó trèo tường đi ra ngoài. Số tiền trên bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Vào buổi sáng ngày cuối tháng 9/2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), bị cáo một mình đi bộ đến chơi nhà ông Duy Hồng V (trú cùng thôn với bị cáo). Đến nơi thấy cửa không khóa, không có người ở nhà, bị cáo vào nhà, đến buồng ngủ của ông V thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi6, màu đen để trên chiếc kết sắt, bị cáo liền trộm cắp chiếc điện thoại trên, giấu vào túi quần đang mặc rồi mang đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của ông Vi Cao Kh, tại thôn 11, xã K bán được 300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KLĐG ngày 27/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi6, màu đen, RAM 3GB, dung lượng 32GB, đã qua sử dụng trị giá **1.100.000** đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*).

Lần 3: Sau khi trộm cắp của ông Duy Hồng V chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi6 thì ngay buổi chiều cùng ngày, bị cáo tiếp tục quay lại nhà ông V, mục đích để trộm cắp tài sản, thấy không có người ở nhà, bị cáo đi vào buồng ngủ của ông V lục soát, trộm cắp được 1.000.000 đồng để bên dưới đệm rồi đi ra ngoài. Số tiền trên bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Lần 4: Vẫn trong tháng 9/2019 (không xác định được ngày, giờ cụ thể), khoảng một tuần sau lần trộm cắp tài sản nhà ông Duy Hồng V, bị cáo đi bộ một mình đến chơi nhà bà Duy Thị Hải D (trú cùng thôn với bị cáo), thấy cửa nhà bà D không khóa, trong nhà không có người, bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà D. bị cáo vào trong nhà, đến cầu thang dẫn từ phòng khách lên gác xép thấy treo 01 chiếc túi xách màu đen của bà D, bị cáo mở túi trộm cắp được **1.500.000** đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) rồi đi ra ngoài, số tiền trên bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Lần 5: Khoảng 08 giờ ngày cuối tháng 10/2020 (không xác định được ngày cụ thể), bị cáo đi bộ một mình đến chơi nhà bà Nguyễn Thị B (trú cùng thôn với bị cáo), đến nơi thấy bà B đang làm ở phía sau nhà, có cháu nhỏ ngoài sân nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của bà B. bị cáo vào phòng khách trong nhà, đến mở chiếc túi vải treo trên móc ở chiếc cột gần cuối giường, trộm cắp được 800.000 đồng (*tám trăm nghìn đồng*) rồi đi ra ngoài. Số tiền trên bị cáo chi tiêu cá nhân hết.

Lần 6: Chiều ngày 13/12/2020, bị cáo nhìn thấy hàng xóm là ông Nông Quốc K (trú cùng thôn với bị cáo) ngồi đếm tiền trước cửa nhà rồi cất tiền vào chiếc tủ gỗ trong phòng khách nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tiền của ông K. Khoảng 16 giờ cùng ngày, quan sát nhà ông K không có người ở nhà, cửa khóa, bị cáo đi vòng ra phía sau, trèo qua đường bẻ nước vào phòng khách trong nhà ông K, tìm thấy chìa khóa trên nóc tủ gỗ, mở tủ trộm cắp một phần tiền được 5.000.000 đồng trong chiếc hộp nhựa màu xanh, số tiền còn lại trong hộp bị cáo để như cũ rồi đi về. Sau đó, bị cáo rủ Đặng Trần Ch (bạn bị cáo) đi chơi, chi tiêu hết số tiền trên.

Lần 7: Khoảng 23 giờ cùng ngày (13/12/2020), sau khi cùng Đặng Trần Ch, đi chơi và chi tiêu hết số tiền 5.000.000 đồng trộm cắp được của gia đình ông Nông Quốc K, bị cáo nhờ Ch đưa về nhà, khi đến gần nhà mình, bị cáo bảo Ch đứng ngoài chờ để về nhà lấy tiền. Sau đó, bị cáo một mình đến nhà ông Nông Quốc K, mục đích tiếp tục trộm cắp số tiền còn lại của ông K. Đến nơi, bị cáo trèo qua đường bẻ nước phía sau nhà ông K vào nhà, lúc này mọi người đã ngủ, bị cáo mở tủ gỗ trong phòng khách trộm

cấp số tiền 5.500.000 đồng còn lại rồi ra ngoài theo đường cũ gặp Ch, sau đó cả hai tiếp tục đi chơi, chi tiêu hết số tiền trên.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKSTP ngày 13/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Hoàng Quang Tr về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Hoàng Quang Tr theo nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Quang Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Bị cáo Hoàng Quang Tr từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 05 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; về Dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Hoàng Quang Tr bồi thường cho các bị hại: Ông Duy Hồng V số tiền 2.100.000 đồng; bà Duy Thị Hải D số tiền 1.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị B số tiền 800.000 đồng; ông Nông Quốc K số tiền 10.500.000 đồng. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản; bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Người làm chứng Đặng Trần Ch vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình điều tra đã xác nhận tối ngày 20/12/2020, Đặng Trần Ch có cùng bị cáo Hoàng Quang Tr trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, BKS 22H3-4893 của ông Lưu Văn L. Khi trộm cắp Ch là người cảnh giới còn Tr là người thực hành. Đặng Trần Ch cũng công nhận đêm ngày 13/12/2020 và ngày 14/12/2020 Ch có được bị cáo Tr rủ đi ăn uống và hát, toàn bộ chi phí do bị cáo Tr thanh toán nhưng Ch không hề biết số tiền Tr thanh toán là tiền Tr trộm cắp được.

Tại phiên tòa các bị hại Nông Quốc K, Lưu Văn L, Duy Hồng V tiếp tục xác nhận tài sản bị mất và thời gian bị mất tài sản đúng như lời khai của bị cáo Hoàng Quang Tr, trong đó bị hại Lưu Văn L và bị hại Duy Hồng V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; các bị hại Đào Thị T, Duy Thị Hải D, Nguyễn Thị B vắng mặt nhưng tại lời khai trong quá trình điều tra cũng đều xác nhận tài sản bị mất và thời gian bị mất tài sản đúng như lời khai của bị cáo Hoàng Quang Tr.

Kết thúc phần tranh tụng, bị cáo Hoàng Quang Tr nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố, do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Quang Tr tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; bản kết luận định giá tài sản; lời khai của các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ cuối tháng 9/2019 đến ngày 20/12/2020, trên địa bàn xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo Hoàng Quang Tr đã 08 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản, trong đó 07 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản một mình và 01 lần thực hiện hành vi Trộm cắp tài sản cùng người khác. Cụ thể:

- Trong tháng 9/2019 (không xác định được ngày cụ thể), bị cáo Hoàng Quang Tr 04 lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất, tại lớp 1B, Trường Tiểu học S thuộc thôn 19, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, bị cáo trộm cắp của bà Đào Thị T (Giáo viên) số tiền **2.000.000** đồng (*hai triệu đồng*);

Lần thứ hai, tại nhà riêng của ông Duy Hồng V thuộc Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo trộm cắp của ông Duy Hồng V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi6, màu đen, qua sử dụng, trị giá **1.100.000** đồng (*một triệu một trăm nghìn đồng*);

Lần thứ ba, cũng tại nhà riêng của ông Duy Hồng V (thuộc Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) bị cáo tiếp tục trộm cắp của ông Duy Hồng V số tiền **1.000.000** đồng (*một triệu đồng*);

Lần thứ tư, tại nhà riêng của Duy Thị Hải D thuộc Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo trộm cắp của bà Duy Thị Hải D số tiền **1.500.000** đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*);

- Trong tháng 10/2020 (không xác định được ngày cụ thể), tại nhà bà Nguyễn Thị B, trú tại thôn 8, xã K, bị cáo Hoàng Quang Tr có hành vi trộm cắp của bà B số tiền **800.000** đồng (*tám trăm nghìn đồng*).

- Trong tháng 12/2020, bị cáo Hoàng Quang Tr 02 lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần thứ nhất vào chiều ngày 13/12/2020, tại nhà riêng của ông Nông Quốc K, thuộc thôn 8, xã K, Hoàng Quang Tr trộm cắp tài sản của ông Nông Quốc K số tiền **5.000.000** đồng (*năm triệu đồng*);

Lần thứ hai vào khoảng 23 giờ, ngày 13/12/2020 cũng tại nhà riêng của ông Nông Quốc K (thuộc Thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang) bị cáo tiếp tục trộm cắp của ông Nông Quốc K số tiền **5.500.000** đồng, (*năm triệu năm trăm ngàn đồng*).

- Ngoài các lần một mình thực hiện hành vi trộm cắp trên đây, tôi ngày 20/12/2020, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn 8, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang bị cáo Hoàng Quang Tr và đối tượng Đặng Trần Ch có hành vi trộm cắp của ông Lưu Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu LONCIN, BKS 22H3-4893, trị giá **630.000** đồng (*sáu trăm ba mươi nghìn đồng*).

Tổng trị giá tài sản bị cáo Hoàng Quang Tr đã tham gia trộm cắp là **17.530.000** (*mười bảy triệu năm trăm ba mươi nghìn*) đồng. Trong đó trị giá tài sản bị cáo một mình thực hiện hành vi trộm cắp là **16.900.000** đồng (*mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng*); trị giá tài sản bị cáo cùng Đặng Trần Ch trộm cắp là **630.000** đồng (*sáu trăm ba mươi nghìn đồng*).

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút, bí mật trốn tránh sự phát hiện của người quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ; hành vi của bị cáo được thực hiện dưới hình thức lén lút có ý trực tiếp, mục đích vụ lợi; trị giá tài sản bị cáo đã trộm cắp trên 2.000.000 đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu của người khác về tài sản. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong 08 lần bị cáo thực hiện phạm tội thì có 03 lần tài sản bị cáo trộm cắp được có giá trị từ hai triệu đồng trở lên, do vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự giác khai báo về những lần phạm tội chưa bị phát hiện trước đó; bị cáo cũng đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường một phần thiệt hại; tại phiên tòa các bị hại Lưu Văn L, Duy Hồng V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương; trong một thời gian ngắn, bị cáo đã nhiều lần (08 lần) thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của các bị hại cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra bị hại Lưu Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe là 1.000.000 đồng, hiện bị cáo đã tác động mẹ đẻ là bà Quan Thị X bồi thường cho ông L số tiền 1.000.000 đồng, tại phiên tòa ông L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào nữa; bà X

không yêu cầu bị cáo Tr hoàn trả lại số tiền này; bị hại Đào Thị T vắng mặt tại phiên toà, nhưng trong đơn xin xử vắng mặt, bà T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bà số tiền bị cáo đã trộm cắp của bà là 2.000.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên toà bị hại Duy Hồng V yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng và bồi thường trị giá chiếc điện thoại di động là 1.100.000 đồng; ông Nông Quốc K yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 10.500.000 đồng; các bị hại Duy Thị Hải D và Nguyễn Thị B vắng mặt tại phiên toà nhưng trong quá trình điều tra bà Duy Thị Hải D yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 1.500.000 đồng; bà Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 800.000 đồng.

Sau khi được biết các yêu cầu của các bị hại tại phiên toà và được Hội đồng xét xử công bố yêu cầu của các bị hại vắng mặt tại phiên toà, bị cáo Hoàng Quang Tr nhất trí bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền theo đúng yêu cầu của các bị hại. Xét thấy việc các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại là có căn cứ và việc thoả thuận bồi thường của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Đặng Trần Ch có hành vi cùng bị cáo Hoàng Quang Tr trộm cắp tài sản ngày 20/12/2020, nhưng do tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, không có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm, Công an thành phố Tuyên Quang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền 500.000 đồng). Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đặng Trần Ch được Tr rủ đi chơi, chi tiêu số tiền 10.500.000 đồng do Tr trộm cắp mà có, quá trình điều tra xác định Ch không biết số tiền trên do Tr phạm tội mà có; đối với Vi Cao Kh vào cuối tháng 9/2019 mua điện thoại của Tr nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có; đối với bà Trần Thị T, ông Đặng Thông B, ông Hoàng Văn H, không biết việc Ch lấy xe mô tô BKS 22B1-908.xx sử dụng làm phương tiện phạm tội và không biết Ch, Tr giấu xe mô tô trộm cắp tại nhà mình. Do vậy đều không có căn cứ xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[18] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch. Bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, r s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Hoàng Quang Tr** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Quang Tr **01** (một) năm **02** (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày **24/12/2020**).

2. Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 và 357 Bộ Luật dân sự. Buộc bị cáo Hoàng Quang Tr phải bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm hại cho các bị hại như sau:

- Ông Duy Hồng V số tiền **2.100.000** (hai triệu một trăm nghìn) đồng;
- Bà Duy Thị Hải D số tiền **1.500.000** (một triệu năm trăm nghìn) đồng;
- Bà Nguyễn Thị B số tiền **800.000** (tám trăm nghìn) đồng;

- Ông Nông Quốc K số tiền **10.500.000** (*mười triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Tổng số tiền bị cáo Hoàng Quang Tr phải bồi thường cho các bị hại là **14.900.000** đồng (*mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Hoàng Quang Tr phải chịu **200.000** (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm và **745.000** (*bảy trăm bốn mươi lăm nghìn*) đồng án phí dân sự có giá ngạch.

- Bị cáo Hoàng Quang Tr, các bị hại: Nông Quốc K, Lưu Văn L, Duy Hồng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Quan Thị X có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại: Đào Thị T, Duy Thị Hải D, Nguyễn Thị B, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Hữu Bình – Lê Thị Thảo

Nguyễn Tuấn Vinh

